

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Bảng Chi trả và nhận hàng Pop giữa niên độ

Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Công hợp giữa niên độ

Báo cáo Lợi nhuận tiềm ẩn hàng hợp giữa niên độ

Thuyết minh Báo cáo tài chính Công hợp giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ	9 - 33

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Hội đồng Quản trị
- Ông Đoàn Hữu Thông - Chủ tịch HĐQT
  - Ông Phan Tiến Hải - Thành viên
  - Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên
  - Ông Ngô Quang Trung - Thành viên
  - Ông Vũ Hữu Long - Thành viên

Chi danh viên Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc vào ngày 30/01/2013 gồm:

- Ban Tổng Giám đốc
- Ông Đoàn Hữu Thông - Tổng Giám đốc
  - Ông Phan Tiến Hải - Phó Tổng Giám đốc
  - Ông Ngô Quang Trung - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/01/2013)

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT TRÚC KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Tổng Ban Giám đốc, tại thời điểm kết thúc trong yêu cầu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc báo cáo tài chính ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty sau thời điểm phải điều chỉnh hoặc bổ sung báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên đây.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/01/2013 được audit bởi Ban Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CHA-VIETNAM) - Thành viên Hội Kiểm toán Quốc tế Network Stephens.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Tổng Công ty Quản lý và Phân phối than được thành lập theo Quyết định số 1878/QĐ-TCCB ngày 19/12/1974 của Bộ Điện và Than. Ngày 04/03/1995 được đổi tên thành Công ty TNHH Chế biến và Kinh doanh Than Miền Bắc theo Quyết định số 140NL/TCCB-LĐ do Bộ Năng lượng trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam); Công ty được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 4234/QĐ-BCN ngày 28/12/2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp số 0103015276 (mã số thuế 0100100689) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2007, thay đổi lần thứ tám (08) ngày 14/11/2013.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015276 (mã số thuế 0100100689) ngày 14/11/2013 là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company, tên viết tắt là: VNCT., JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Đoàn Hữu Thung	Chủ tịch HĐQT
	Ông Phan Tiến Hải	Thành viên
	Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên
	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên
	Ông Vũ Hữu Long	Thành viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Tổng Giám đốc	Ông Đoàn Hữu Thung	Tổng Giám đốc
	Ông Phan Tiến Hải	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ngô Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/01/2015)

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Tổng Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015 được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ để Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, 



**Đoàn Hữu Thung**

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

Số: 482 /2015/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015  
của Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ gồm: Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin (gọi tắt là "Công ty") trình bày từ trang 05 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



**Đình Văn Thắng**  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2013-075-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

**Vũ Xuân Mạnh**  
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2360-2013-075-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

	MS	TM	30/6/2015	01/01/2015
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.172.703.538.484</b>	<b>984.099.925.966</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>28.841.239.651</b>	<b>17.576.794.671</b>
1. Tiền	111		28.841.239.651	17.576.794.671
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>604.904.654.884</b>	<b>228.099.661.015</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	585.593.166.080	217.705.316.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	16.906.063.848	8.657.326.833
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	4.062.711.265	4.756.996.058
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.019.978.437)	(3.019.978.437)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.5	1.362.692.128	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>511.587.155.098</b>	<b>688.618.080.135</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.6	511.587.155.098	688.618.080.135
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>27.370.488.851</b>	<b>49.805.390.145</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	1.462.034.687	2.396.331.609
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.843.630.945	46.920.803.222
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	64.823.219	488.255.314
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>77.608.859.681</b>	<b>76.697.503.830</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>60.724.247.078</b>	<b>64.513.843.750</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	32.216.555.730	35.682.364.455
- Nguyên giá	222		115.566.943.572	115.350.482.914
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.350.387.842)	(79.668.118.459)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	28.507.691.348	28.831.479.295
- Nguyên giá	228		30.210.227.794	30.210.227.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.702.536.446)	(1.378.748.499)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>12.791.873.894</b>	<b>9.365.833.949</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.7	12.791.873.894	9.365.833.949
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.092.738.709</b>	<b>2.817.826.131</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	4.092.738.709	2.817.826.131
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>			<b>1.250.312.398.165</b>	<b>1.060.797.429.796</b>
(270 = 100+200)	<b>270</b>			

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN**

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

Mẫu B 01a-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

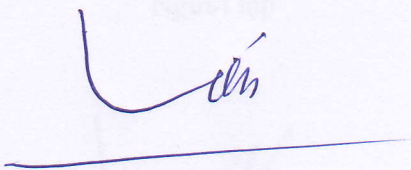
	MS	TM	30/6/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.084.936.590.248</b>	<b>901.903.561.298</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.084.936.590.248</b>	<b>901.903.561.298</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	573.157.351.949	423.617.121.824
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.283.412.690	2.057.843.411
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.344.691.178	3.546.112.093
4. Phải trả người lao động	314		20.750.744.807	13.062.900.515
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	2.784.886.111	483.052.778
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		2.041.747.835	4.020.691.958
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	3.922.692.936	6.220.211.181
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	450.000.000.000	420.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		25.651.062.742	28.895.627.538
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>165.375.807.917</b>	<b>158.893.868.498</b>
(400 = 410+430)				
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>165.375.807.917</b>	<b>158.893.868.498</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		54.921.755.149	57.913.962.778
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		53.972.113.349	50.979.905.720
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.481.939.419	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.481.939.419	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.250.312.398.165</b>	<b>1.060.797.429.796</b>
(440 = 300+400)				

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

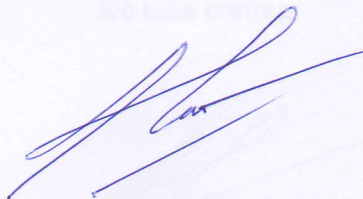
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Liên



Nguyễn Minh Hải



Đoàn Hữu Thung

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

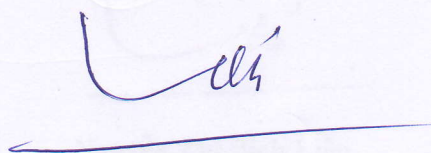
CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
			đến 30/6/2015	đến 30/6/2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	2.565.575.408.698	2.660.766.136.923
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.565.575.408.698	2.660.766.136.923
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	2.396.995.155.717	2.497.630.611.272
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>168.580.252.981</b>	<b>163.135.525.651</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	154.021.814	-1.731.344.845
7. Chi phí tài chính	22	5.20	8.699.089.365	8.650.483.583
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.901.915.277	8.650.483.583
8. Chi phí bán hàng	25	<b>5.22</b>	144.900.987.621	138.377.180.938
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	<b>5.22</b>	7.290.915.918	9.249.879.519
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	<b>30</b>		<b>7.843.281.891</b>	<b>8.589.326.456</b>
11. Thu nhập khác	31	5.21	2.509.749.611	21.920.956.793
12. Chi phí khác	32	5.21	2.271.092.083	21.612.242.864
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.21</b>	<b>238.657.528</b>	<b>308.713.929</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> (50 = 30+40+45)	<b>50</b>		<b>8.081.939.419</b>	<b>8.898.040.385</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	1.600.000.000	1.749.220.925
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>6.481.939.419</b>	<b>7.148.819.460</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	1.296	1.430
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

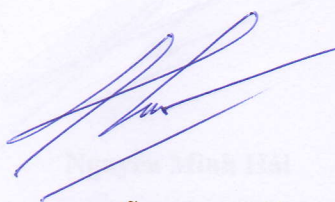
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Liên



Nguyễn Minh Hải



Đoàn Hữu Thung



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

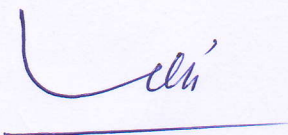
CHỈ TIÊU	MS	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
		đến 30/6/2015	đến 30/6/2014
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.081.939.419	8.898.040.385
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	5.297.083.944	8.288.356.300
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(263.112.723)	(15.076.428.174)
- Chi phí lãi vay	06	7.901.915.277	8.650.483.583
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.017.825.917	10.760.452.094
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(355.304.389.497)	(138.934.166.555)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	177.030.925.037	124.983.790.538
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	156.428.091.778	6.045.490.133
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(340.615.656)	3.030.639.688
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.988.081.944)	(8.623.975.597)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.425.312.161)	(1.959.299.476)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	5.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(12.581.556.526)</b>	<b>(4.692.069.175)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.933.527.217)	(2.035.777.198)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	109.090.909	54.165.103
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	154.021.814	1.731.344.845
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(4.670.414.494)</b>	<b>(250.267.250)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền thu từ cho vay	33	850.000.000.000	750.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(820.000.000.000)	(750.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.483.584.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>28.516.416.000</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50	<b>11.264.444.980</b>	<b>(4.942.336.425)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	17.576.794.671	33.982.461.005
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>28.841.239.651</b>	<b>29.040.124.580</b>

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2015

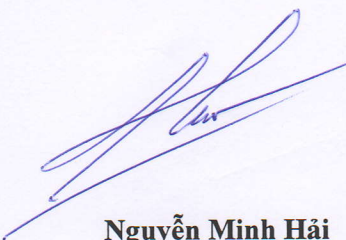
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Liên



Nguyễn Minh Hải



Đoàn Hữu Thung